

Độ người hấp hối theo kinh tạng Nikāya

Độ người hấp hối theo kinh tạng Nikāya 18 Tháng 7 2016 _ Chúc Phú

Hấp hối có nghĩa là gần chết. Có nhiều từ đồng nghĩa cùng biểu đạt cho trạng thái này như đang lâm chung, thời gian cận tử, lúc sắp chết... Độ ở đây mang ý nghĩa chuyển hóa, giúp người vượt qua, giáo hóa cho người.

Có một bài kinh thuộc Trung bộ mang tựa đề Anāthapiṇḍikovāḍḍutta được Hòa thượng Thích Minh Châu dịch là kinh Giáo giới Cấp Cô Độc [1]. Tương đương với bản kinh này trong Hán tạng, thuộc bộ Tăng-nhất A-hàm, cũng được Hòa thượng Thích Nhất Hạnh dịch là kinh Độ người hấp hối [2].

Thực ra, trong bộ Tăng-nhất A-hàm, bản kinh tương đương kinh Trung bộ này không có tên kinh, mà được các nhà biên tập Đại tạng kinh đánh dấu bản kinh theo số thứ tự [3]. Trong kinh Trung A-hàm, cũng tồn tại một bản kinh tương đương kinh Trung bộ, khi dịch ra tiếng Việt, Hòa thượng Tuệ Sỹ giữ nguyên tựa đề là kinh Giáo hóa bệnh (□□□)[4].

Ở đây, theo nguyên tác Pāli hay Hán tạng của bản kinh này, sự gần giống nhau của cụm từ giáo hóa và giáo giới của hai bản dịch nêu trên, có lẽ sát nghĩa với từ vāda, có căn ngữ vad, có nghĩa là nói, giảng thuyết[5].

Cần thấy rằng, trong kinh tạng Nikāya, có rất nhiều bài kinh liên quan đến việc giáo hóa người đang hấp hối, từ hàng cư sĩ cho đến bậc xuất gia, và cũng từ đây đã mở ra nhiều phương cách yểm trợ cho người hấp hối. Do vậy, việc gắn thêm tựa đề Độ người hấp hối đối với một bản kinh trong bộ Tăng-nhất A-hàm thuộc hệ Hán tạng, tương đương với kinh Anāthapiṇḍikovāḍḍutta để tạo ra hiểu lầm về giới hạn các giải pháp độ người hấp hối. Điều này sẽ được chúng tôi làm sáng tỏ hơn trong chuyên khảo dưới đây.

1. Vai trò quan trọng của tâm thanh tịnh lúc cận tử

Ngoại trừ các bậc tự chủ lẽ sống chết thì hầu hết chúng sanh đều không biết được thời điểm lâm chung của mình, nên khó có thể tự chủ tâm tư khi hấp hối. Chính vì vậy, đã có những trường hợp chết với lòng sùng kính hoan hỷ và cũng có những trường hợp phải từ bỏ xác thân trong tâm thể đọa đày. Theo kinh Ví dụ tấm vải, Đức Phật dạy rằng, với tâm cấu uế sẽ sanh về cõi ác và cõi lành sẽ mở ra với tâm thanh tịnh, an nhiên [6].

Khảo sát một vài trường hợp đặc biệt được ghi nhận trong kinh tạng Nikāya, đã cho thấy tâm thể của người lâm tử có liên hệ đặc biệt đối với nơi sẽ thác sanh về. Thứ nhất, đó là trường hợp của Tôn giả Pukkusāti. Đã từ lâu, Pukkusāti quy ngưỡng Đức Phật và tự mình xuất gia, tuy chưa chính thức gặp Ngài, dù chỉ một lần. Nhân một chuyến du hành, cả hai cùng lưu trú trong căn nhà của người thợ gốm Bhaggava. Tại đây, Pukkusāti lần đầu tiên hạnh kiến Đức Phật, được nghe Đức Phật thuyết giảng và Tôn giả đã phát tâm cầu thỉnh giới pháp. Trong thời gian đi tìm y bát để như lý tác pháp thọ giới Tỳ-kheo, một con bò cuồng chạy, đoạt mất mạng sống của Tôn giả [7].

Đối với trường hợp này, Đức Phật xác chứng rằng Pukkusāti đã chứng đệ tam Thánh quả[8]. Thứ hai, có một phụ nữ nghèo đang rang lúa, biết được Tôn giả Kassapa vừa xuất định sau bảy ngày miên mật thiền tư, bà đã phát tâm cúng dường phần lúa ít ỏi của mình cho Tôn giả. Sau khi dâng cúng xong và hoan hỷ trở về nhà với thiện sự vừa làm, trên đường đi, tín nữ bất ngờ bị một con rắn độc cắn chết. Do vì chết trong tín tâm, cộng với thiện sự vừa làm, nên tín nữ tức khắc sanh lên cõi trời Ba mươi ba với tên gọi mới là thiên nữ Lājā [9].

Thứ ba, thân phụ của Tôn giả Soḍa trước đây làm nghề săn bắn, về già ông bỏ nghiệp sát phát tâm xuất gia và trở thành một vị Tỳ-kheo. Khi lâm chung, những ác nghiệp trong quá khứ diễn ra kinh hoàng làm cho ông sợ hãi tột độ. Thấy vậy, Tôn giả Soḍa đã cho người khiêng cha đến gần một bảo tháp, cắt những cành hoa rồi yêu cầu cha hướng tâm cúng hoa lên tượng Phật và cây bồ-đề. Ngay khi ấy những cảnh tượng kinh hoàng kia biến mất và sau đó ông được sanh Thiên [10].

Thứ tư, theo kinh Trung bộ, Bà-la-môn Dhānañjāni là một người, vừa ý thể vua, bóc lột các Bà-la-môn gia chủ, ý thể các Bà-la-môn gia chủ, bóc lột vua [11]. Vị Bà-la-môn này có thiện cảm với Tôn giả Sāriputta trong bài thuyết giảng trước đó, mặc dù chưa phát tâm quy y Tam bảo, nhưng lúc lâm chung, Bà-la-môn Dhānañjāni đã cho người mời Tôn giả Sāriputta đến thăm mình. Tại tư thất Bà-la-môn Dhānañjāni, Tôn giả Sāriputta trầm tư: Vị Bà-la-môn này rất luyện ái Phạm thiên giới. Vậy ta hãy thuyết giảng con đường cộng trú với Phạm-thiên[12], để ngay đó, Bà-la-môn Dhānañjāni đã mệnh chung và sanh lên Phạm thiên giới [13].

Thứ năm, trong kinh Đại bát Niết-bàn, đã ghi nhận rằng, có bốn thánh tích, gọi là Tứ động tâm (saṁvejanīyāni □hānāncattāri), đó là chỗ Như Lai đản sanh, là nơi Như Lai chứng Vô thượng